

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2020
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Thai**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Trương Kim Nh, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp DD, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Anh Phạm Việt Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp CD, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Nh có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Kim Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Phạm Việt Đ đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/9/2018 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: sau khi cưới về chị và anh Đ sống chung với gia đình của anh Đ, lúc đầu anh Đ không lo đi làm ăn lo cho vợ con mà chỉ ở nhà, thời gian sau này có đi làm nhưng cũng không có gửi tiền về lo cho vợ con, mà còn kêu chị đưa vàng cưới cho anh Đ mang đi cầm cố nhưng không cho gia đình biết, khi chị sinh con anh Đ và gia đình anh Đ cũng không quan tâm lo lắng, chị tự bán số vàng cưới còn lại lo cho con, nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau khoảng 08 tháng nay nhưng anh Đ cũng không có đến thăm con, thỉnh thoảng chỉ gọi điện hỏi thăm con chứ cũng không nói tới việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Việt Đ.

Về con chung: vợ chồng chị chung sống có với nhau 01 người con chung Phạm Gia H, sinh ngày 05/3/2019 hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết

Đối với anh Phạm Việt Đ: Mặc dù anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Đ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Phạm Việt Đ chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị Nh và anh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị Nh xác định chị không còn tình cảm với anh Đ. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị Nh và anh Đ nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị Nh và anh Đ sống ly thân với nhau thì người con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 05/3/2019 là do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nh vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con

sau này, tính đến thời điểm xét xử cháu H được khoảng 16 tháng tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao người con chung tên Phạm Gia H cho chị Trương Kim Nh được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định vợ chồng chung sống nhưng không có tài sản chung và không có nợ chung, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Trương Kim Nh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trương Kim Nh.

Anh Phạm Việt Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Phạm Việt Đ vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Việt Đ.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Nh và anh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh Đ thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Nh và anh Đ lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 08 tháng nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, Tòa án triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng của Nh và anh Đ là không thể

hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Nh và anh Đ sống ly thân với nhau thì người con chung tên Phạm Gia H là do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nh vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, mặc khác tính đến thời điểm xét xử cháu H được khoảng 16 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Nh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định vợ chồng chung sống nhưng không có tài sản chung và không có nợ chung, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Kim Nh về việc yêu cầu ly hôn với anh Phạm Việt Đ; Xử cho chị Trương Kim Nh được ly hôn với anh Phạm Việt Đ.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 05/03/2019 cho chị Trương Kim Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Phạm Việt Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Trương Kim Nh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Trương Kim Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004180 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trương Kim Nh và anh Phạm Việt Đ được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

